TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ,** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/TLST-VHNGĐ ngày 01/10/2019, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ O, Ấp S, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ U, Ấp S, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/KH, quyển số 03/2009 ngày 02/4/2009 nên hôn nhân giữa bà L và ông N là hợp pháp.

Thời gian đầu, bà L và ông N sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2018 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng.

Nhận thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N quá trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên Tòa án chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2000; do

hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Bà Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001666 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà L và ông N đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/KH, quyển số 03/2009 do UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/4/2009 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).*

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001666 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà L và ông N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Xuân Hưng